TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:**

-Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1950

-Phạm Lê D, sinh năm 1983

-Phạm Xuân H, sinh năm 1990

Cùng ngụ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

-Lê Thị U, sinh năm 1925, ngụ tại: F, đường AB, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

(Bà U, anh D ủy quyền cho bà M)

***Bị đơn:**

-Võ Thị H, sinh năm 1965

-Võ Văn B, sinh năm 1971

-Võ Hải Đ, sinh năm 1973

Cùng ngụ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

(Anh Đ ủy quyền cho chị H)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Võ Văn Ng, sinh năm 1960

-Võ Văn H, sinh năm 1969

-Võ Văn B, sinh năm 1948

-Võ Văn L, sinh năm 1969

Cùng ngụ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

(Ông Ng, ông H, ông B, ông L cùng ủy quyền cho chị Võ Thị H)

-Võ Văn B, sinh năm 1947, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai

Ông B ủy quyền cho chị Võ Thị D, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

-Đoàn Thị Nh, sinh năm 1958, ngụ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Võ Thị H và anh Võ Văn B đồng ý giao cho các nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M, anh Phạm Lê D, chị Phạm Xuân H, bà Lê Thị U phần đất có diện tích theo đo đạc là 300m^2 (bà M, anh D, chị H, bà U là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm Văn D), phần đất này theo họa đồ đo đạc thuộc thửa H, tờ bản đồ 9, tọa lạc Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, hiện phần đất do ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng đất, chị Võ Thị H và anh Võ Văn B đang quản lý sử dụng, tứ cận phần đất: đông giáp thửa K, tây giáp thửa 194(8), nam giáp thửa L, bắc giáp thửa G (có trích lục họa đồ thửa đất kèm theo).

Ghi nhận các nguyên đơn không có yêu cầu gì đối với bị đơn là anh Võ Hải Đ trong vụ án này vì anh Võ Hải Đ không có canh tác phần đất trên cũng không có liên quan gì đối với phần đất.

Ghi nhận các bị đơn không có yêu cầu gì đối với các nguyên đơn; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn N, Võ Văn H, Võ Văn B, Võ Văn L, Võ Văn B, Đoàn Thị Nh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

-Về chi phí tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn tự nguyện chịu, nộp xong.

-Về án phí:

+Các nguyên đơn chịu án phí hòa giải thành theo quy định.

Bà M, bà U là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Chị Phạm Xuân H và anh Phạm Lê D chịu số tiền 37.500đ (ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà

nguyên đơn đã nộp là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001116 ngày 08/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Các nguyên đơn Lê Thị Ngọc M, Phạm Lê D, Phạm Xuân H, Lê Thị U được hoàn lại số tiền chênh lệch còn dư là 862.500đ (tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

+Bị đơn chị Võ Thị H, anh Võ Văn B mỗi người chịu số tiền 37.500đ (ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện C;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt